

QUAN HỆ ĐỒNG TỘC CỦA NGƯỜI HOA VÙNG TÂY NAM BỘ VỚI NGƯỜI HOA Ở TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI¹

ThS. Vũ Ngọc Xuân Ánh

Tóm tắt: Bài viết này nhằm nhận diện quan hệ đồng tộc của người Hoa ở Tây Nam Bộ với người Hoa ở Đông Nam Bộ (chủ yếu tại thành phố Hồ Chí Minh) và quan hệ đồng tộc xuyên quốc gia với người Hoa ở Trung Quốc, Mỹ, Canada, Úc,... Nhìn chung, có hai yếu tố chính làm cản trở việc giữ gìn quan hệ đồng tộc xuyên quốc gia, nhất là quan hệ thân tộc xuyên biên giới với quê gốc ở Trung Quốc, đó là khả năng tài chính và sự nới rộng khoảng cách giữa các thế hệ khi những người lớn tuổi qua đời. Trong khi đó, quan hệ đồng tộc của người Hoa ở vùng này với người Hoa ở Mỹ, Canada, Úc... ngày càng gia tăng mạnh mẽ, biểu hiện cụ thể là thông qua các cuộc hôn nhân xuyên quốc gia, sự tương trợ cho người thân trong dòng họ và người nghèo trong cộng đồng người Hoa ở quê nhà.

Từ khóa: Người Hoa, Tây Nam Bộ, quan hệ đồng tộc, quan hệ thân tộc, quê gốc.

Ngày nhận bài: 26/12/2017; ngày gửi phản biện: 2/1/2018; ngày duyệt đăng: 1/2/2018

Đặt vấn đề

Trong khuôn khổ của đề tài “Nghiên cứu tổng thể vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ”, bài viết sử dụng dữ liệu điều tra định lượng 200 hộ gia đình người Hoa tại bốn xã/phường được chọn mẫu nghiên cứu, đó là: xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; và phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Mỗi xã điều tra 50 hộ gia đình. Đồng thời, bài viết phân tích dữ liệu định tính qua các cuộc thảo luận nhóm (TLN), phỏng vấn sâu (PVS) người Hoa và chính quyền địa phương tại các xã/phường trên nhằm góp phần làm rõ hơn mối quan hệ đồng tộc của người Hoa ở nội vùng Tây Nam Bộ, liên vùng với Đông Nam Bộ, chủ yếu với thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), liên biên giới với quê gốc ở Trung Quốc và xuyên quốc gia với các nước Mỹ, Canada, Úc... dưới góc nhìn đồng đại qua tư liệu thực tế, nhưng cũng không bỏ qua khía cạnh biến đổi về mặt văn hóa, xã hội ở các cấp độ gia đình, dòng họ và cộng đồng. Hiểu về mối quan hệ đồng tộc trong một bối cảnh kinh tế - xã hội cụ thể sẽ góp phần vào việc nhìn nhận một cách toàn diện sự phát triển của một tộc người. Hơn nữa, là một trong ba tộc người thiểu số có tỷ lệ dân số cao ở khu vực Tây Nam Bộ và di cư đến vùng đất này vào nhiều thời điểm lịch sử

¹ Bài viết này là kết quả của đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu tổng thể vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ”, thuộc Chương trình Tây Nam Bộ do TS. Võ Công Nguyên làm Chủ nhiệm.

khác nhau, nên người Hoa được nhìn nhận như là một cộng đồng tộc người có nhiều đóng góp quan trọng về kinh tế và văn hóa cho khu vực này nói riêng và cộng đồng dân tộc Việt Nam nói chung. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, mối quan hệ đồng tộc trong và ngoài nước của người Hoa đã có nhiều biến đổi, nhất là khi thế hệ những người lớn tuổi trực tiếp di cư từ quê gốc sang Việt Nam ngày càng giảm đi. Nhận thức được những điều này, tác giả cho rằng việc nghiên cứu người Hoa dưới chiều kích quan hệ đồng tộc dựa trên việc phân tích những dữ liệu thực tế là một việc làm cần thiết, qua đó đóng góp vào bức tranh chung về tổng thể các vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

1. Một vài đặc điểm dân số của mẫu khảo sát

Người Hoa ở Tây Nam Bộ được nhìn nhận là một tộc người có điều kiện kinh tế vượt trội, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo thấp hơn so với người Kinh, người Chăm và người Khơ-me ở trong vùng. Theo kết quả khảo sát của đề tài, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở người Hoa khoảng 10%, trong khi tỷ lệ này ở người Khơ-me là 24%, ở người Kinh và người Chăm gần bằng nhau, khoảng 15 - 18%.

Xét về cơ cấu tuổi, người Hoa có dân số già hơn so với dân số của các tộc người khác ở Tây Nam Bộ. Số người dưới tuổi lao động chiếm 15,01% (143 người), trong tuổi lao động (nam: 15 - 60 tuổi và nữ: 15 - 55 tuổi) chiếm 64,11% (611 người) và trên tuổi lao động chiếm 13,42% (139 người). Số người Hoa trên tuổi lao động chiếm tỷ lệ cao nhất và dưới tuổi lao động chiếm tỷ lệ thấp nhất so với tỷ lệ tương ứng của người Kinh, người Khơ-me và người Chăm. Đây là một chỉ báo cho thấy sự già hóa dân số người Hoa ở Tây Nam Bộ.

Đã có tài liệu nhận định về tình trạng kết hôn muộn ở người Hoa so với ba tộc người còn lại (Vũ Thị Thu Thanh, 2017). Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ kết hôn muộn của người Hoa chiếm 38,9% (291 người), trong khi tỷ lệ này ở ba tộc người còn lại dao động trong khoảng 26 - 30%. Điều đáng chú ý là số người chưa kết hôn của người Hoa chiếm tỷ lệ ngang bằng ở cả nam và nữ. Độ tuổi kết hôn trung bình ở người Hoa cũng cao hơn so với các tộc người còn lại. Họ thường lập gia đình vào khoảng 25 tuổi (nam: 26 tuổi và nữ: 23 tuổi); trong khi đó, với người Khơ-me, người Chăm là 23 tuổi và người Kinh là 24 tuổi. Ở người Hoa, con cái có nhiều quyền hạn trong việc tự quyết định lựa chọn bạn đời của mình, từ việc kết hôn khác tộc người, khác tôn giáo cho đến khác vùng miền (ở miền Trung và miền Bắc). Hôn nhân được con cái quyết định chủ yếu dựa trên tình yêu. Tuy nhiên, có 71,71% vẫn thích kết hôn với người đồng tộc. Nếu kết hôn với tộc người khác, thì có 23,9% thích kết hôn với người Kinh, 3,95% thích kết hôn với người Khơ-me và không có trường hợp nào thích kết hôn với người Chăm. Điều này một phần do sự khác biệt về ngôn ngữ, tôn giáo, và có thể vẫn còn tồn tại tư tưởng phân biệt giữa các tộc người. Xét dưới góc độ tôn giáo, có 90,72% số người Hoa đồng ý cho con cái của mình kết hôn với người khác tôn giáo, và cũng không có sự khác biệt đáng kể giữa ý kiến của họ đối với con trai và con gái.

2. Quan hệ đồng tộc của người Hoa ở nội vùng Tây Nam Bộ và liên vùng với Đông Nam Bộ

2.1. Quan hệ dòng họ

Các cuộc TLN cho thấy, nhiều người Hoa ở xã Bình An (Kiên Giang) có quan hệ hôn nhân với người Hoa ở TP. HCM, sau đó họ đã chuyển cư lên thành phố sinh sống và làm ăn. Nhiều người Hoa ở Tây Nam Bộ vẫn giữ liên lạc, thăm hỏi người thân ở TP. HCM, như trường hợp một người Hoa ở Cần Thơ thường được những người cháu ở thành phố về thăm khoảng ba tháng một lần (PVS nam, 78 tuổi, phường An Cư). Đặc biệt, trong các sự kiện lớn của gia đình như đám cưới, đám tang... người Hoa luôn mời những người thân của mình sinh sống ở nơi khác về tham dự. Điều đó thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó trong dòng họ. Theo phong tục của người Hoa, các gia đình thường sum họp vào dịp Tết Nguyên đán, ngày Thanh minh để cúng ông bà tổ tiên (PVS nữ, 65 tuổi, phường 6). Một người Hoa ở Kiên Giang chia sẻ: “Với người Hoa chính gốc, dịp Tết có thể không về nhưng Thanh minh bắt buộc phải về để cúng ông bà”. Tuy nhiên, phong tục này cũng mờ nhạt ít hay nhiều tùy vào từng dòng họ, vì hai lý do chính: Thứ nhất, những người lớn tuổi đã mất nên không có người đứng đầu quy tụ họp mặt. Thứ hai, khoảng cách giàu nghèo giữa những người trong dòng họ cũng tạo ra rào cản giữa họ (PVS nam, 72 tuổi, xã Bình An).

Sự tương trợ trong dòng họ được thể hiện đa dạng ở các mức độ khác nhau. Dòng họ thường xuyên tụ họp và giúp đỡ nhau khi cần. Mỗi khi gia đình nào gặp chuyện khẩn cấp thì các anh em đều có mặt (PVS nam, 62 tuổi, xã Vĩnh Hải). Quan hệ dòng họ còn được gắn kết bởi sự tương trợ của những gia đình khá giả ở nơi khác đối với những người thân ở quê nhà. Nó còn thể hiện rõ qua việc cho mượn tiền. Khả năng mượn tiền phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của hộ gia đình, mức độ thân thiết và niềm tin. Dù vậy, cũng có những người không cho mượn vì sợ gia đình vay không có khả năng trả nợ (PVS nam, 58 tuổi, phường An Cư). Đặc biệt, một nữ người Hoa ở Trà Vinh lại không muốn mượn tiền của người thân, mà ưu tiên vay tiền ở ngoài có trả lãi, vì bà sợ mượn tiền của bà con trong dòng họ sẽ “bị khinh thường” và không sòng phẳng như mượn hoặc vay của người ngoài (PVS nữ, 61 tuổi, phường 6).

2.2. Quan hệ đồng tộc ngoài dòng họ

Ở đâu có người Hoa, ở đó thường có hội quán để duy trì sinh hoạt cộng đồng. Hội quán là nơi quản lý, vận hành nghi lễ của cộng đồng cũng như các hoạt động từ thiện. Trước đây, hội quán còn tổ chức dạy tiếng Hoa. Tuy nhiên, thế hệ trẻ người Hoa hiện nay ít biết tiếng mẹ đẻ, nên hoạt động này đang mai một dần. Một số người cho rằng, hội quán của người Hoa đang duy trì các hoạt động chủ yếu của thế hệ cha mẹ, ông bà của họ vì những người này biết tiếng Trung Quốc, và khi những người lớn tuổi qua đời thì hoạt động của hội cũng yếu dần đi (TLN, phường 6). Dù vậy, nhiều hội quán vẫn còn hoạt động, họp mặt vào mỗi năm, chẳng hạn như bốn hội quán của người Hoa tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (TLN, xã Vĩnh Hải).

Một trong những yếu tố mang tính tộc người là ngôn ngữ. Dữ liệu cho thấy, có 28% người Hoa ở Tây Nam Bộ ít nói tiếng mẹ đẻ trong gia đình, trong khi đó, với người Chăm là 92% và với người Khơ-me là 72,4%. Quá trình sinh sống, cộng cư với người Kinh cũng khiến người Hoa dần dần sử dụng tiếng Việt nhiều hơn trong giao tiếp.

Dữ liệu định lượng cũng cho thấy, nhóm nam người Hoa sử dụng được tiếng Trung nhiều hơn nhóm nữ, nhưng khả năng sử dụng ngôn ngữ này không trải đều ở các nhóm tuổi mà chủ yếu tập trung ở nhóm lớn tuổi (từ 50 tuổi trở lên). Nhóm tuổi càng trẻ càng ít biết tiếng Trung, ngoại trừ nhóm từ 15 - 30 tuổi có học ngôn ngữ này như một ngoại ngữ phụ sau tiếng Anh, nhưng chỉ chiếm khoảng 15%. Việc dạy và học tiếng Hoa trong cộng đồng cũng gặp nhiều khó khăn như thiếu giáo viên, thiếu kinh phí trả lương cho giáo viên (UBND huyện Kiên Lương, 2014). Một số người Hoa xem việc không biết tiếng Hoa như là một sự “mất gốc”, và băn khoăn rằng thế hệ trẻ sẽ không còn giữ được gốc gác của mình nữa. Dù những người này đã cố gắng duy trì việc nói tiếng Hoa hằng ngày với thế hệ con cháu, nhưng hiệu quả không cao khi chương trình giáo dục chính quy của học sinh người Hoa hiện này hoàn toàn bằng tiếng Việt (TLN, xã Bình An).

Quan hệ đồng tộc của người Hoa ở Tây Nam Bộ được thể hiện rõ qua sự tương trợ xã hội của các cơ sở tín ngưỡng. Những hoạt động nhân đạo thường được tổ chức tại các miếu người Hoa, trong đó vai trò quan trọng thuộc về Ban quản trị, gồm những người có uy tín trong cộng đồng. Tại miếu bà Thiên Hậu của người Hoa Triều Châu ở xã Bình An (Kiên Giang), hoạt động tương trợ của người Hoa có quy mô rất lớn và thường diễn ra rộng rãi vào ngày vía bà Thiên Hậu (23/3 Âm lịch), ngày cúng cô hồn (tháng 7 Âm lịch). Vào những ngày này, các mạnh thường quân người Hoa ở trong và ngoài nước thường quyên góp gạo để làm từ thiện, với số lượng trung bình khoảng hơn 10 tấn/năm, năm nhiều nhất là 18 tấn. Số gạo này được phân phát cho những người nghèo không phân biệt tộc người, số còn lại được chuyển đến các bếp ăn từ thiện trong những bệnh viện hoặc Trung tâm bảo trợ trẻ mồ côi của tỉnh Kiên Giang. Đặc biệt, không chỉ người Hoa, mà còn có cả người Kinh khá giả đóng góp gạo làm từ thiện, nhất là những người làm nghề đi biển, vì họ tin rằng sự đóng góp của mình sẽ được bà Thiên Hậu ghi nhận và ban sự may mắn, an lành trong công việc làm ăn (PVS nam, 35 tuổi, xã Bình An). Bên cạnh đó, với sự tín nhiệm của người dân, hội quán này còn đứng ra quyên góp tiền để xây cầu Cái Bé, với số tiền hơn 200 triệu đồng. Người dân tin tưởng hội quán người Hoa sử dụng số tiền họ quyên góp hoàn toàn cho mục đích xây cầu, chứ không bị cắt xén cho lợi ích cá nhân (Tư liệu điền dã của tác giả, 2016).

Hoạt động quyên góp lương thực vào ngày Rằm tháng Bảy cũng diễn ra tại miếu bà Thiên Hậu ở phường 6 (Trà Vinh) và phường An Cư (Cần Thơ). Trong những ngày lễ cộng đồng như vậy, ngoài những người đảm nhận trách nhiệm rõ ràng trong Ban quản trị, người dân cũng có thể làm công quả, đóng góp công sức của mình vào các việc như lo nhang đèn và giữ gìn trật tự trong những ngày có đông người tham dự.

Ban quản trị hội quán người Hoa đặt tại chùa Ông, phường An Cư (Cần Thơ) cũng có những hoạt động từ thiện mạnh mẽ để giúp đỡ người nghèo, chẳng hạn như xây nhà tình thương cho người Hoa có hoàn cảnh khó khăn, hoặc kêu gọi hỗ trợ chi phí mai táng và áo quan cho những gia đình nghèo có người thân qua đời, thậm chí là hỗ trợ một chỗ chôn cất trong khu đất nghĩa trang. Hội quán Quảng Đông tại phường 7, thành phố Trà Vinh cũng chú ý nhiều đến những người già, người neo đơn bằng việc thăm hỏi và tặng quà mừng thọ (PVS nữ, phường 6).

Ở Bình Thủy (Cần Thơ), vào ngày đông chí cuối năm, người Hoa đến miếu và nghĩa trang để cung kính tưởng nhớ đến những người đã khuất, đồng thời đây cũng là dịp tụ họp, mở tiệc ăn uống. Trước đây, họ còn tổ chức đấu giá cặp tượng sư tử để gây quỹ cho Ban quản trị (PVS nam, 68 tuổi, phường An Cư). Tại xã Bình An (Kiên Giang), vào ngày vía bà Thiên Hậu, còn có phong tục vài chục hộ gia đình trong ấp (gọi là một lô) góp tiền mua một con heo cúng Bà để cầu bình an (TLN, xã Bình An). Sau đó, họ cùng dự tiệc theo thiệp mời do Ban quản trị gửi tới từng hộ gia đình. Số tiền các hộ gia đình đóng góp được chi trả cho bữa tiệc, số dư được nhập vào quỹ để lo việc tu sửa miếu và hoạt động của Ban quản trị.

Vào những dịp lễ quan trọng, người Hoa ở các tỉnh Tây Nam Bộ thường đi đến những ngôi miếu lớn để cúng bái và xin lộc. Một nữ người Hoa ở xã Bình An (Kiên Giang) cho biết, trong ngày cúng cô hồn, nhiều người Hoa ở Sóc Trăng, Rạch Giá, Cà Mau, Bạc Liêu thường thuê xe, đi theo từng đoàn đến viếng miếu bà Thiên Hậu (PVS nữ, 47 tuổi, xã Bình An). Đặc biệt, vào ngày Rằm tháng Giêng, ngôi miếu này thu hút người Hoa trên cả nước đến vì ở đây có hình thức “vay tiền” của Bà, “vay một, trả hai” để cầu xin được may mắn trong việc làm ăn, buôn bán. Một phụ nữ người Hoa ở Trà Vinh kể rằng, vào những ngày lễ lớn hoặc ngày nghỉ, anh chị em của bà và cả những người trong xóm “xúm nhau đón xe” đến những ngôi miếu người Hoa và chùa người Kinh ở Cần Thơ, Kiên Giang... (PVS nữ, phường 6). Nhìn chung, các nghi lễ không chỉ mang ý nghĩa tâm linh, thể hiện thực hành niềm tin của các cá nhân mà còn tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó giữa các gia đình, dòng họ với cộng đồng xóm, ấp khi họ cùng có những trải nghiệm chung.

Ngoài mối quan hệ dòng họ của người Hoa ở Tây Nam Bộ với người Hoa ở Chợ Lớn, TP. HCM như đã được đề cập trên đây, còn có mối quan hệ bạn bè được thiết lập trong những ngày đầu cùng nhau di cư đến Việt Nam và định cư ở Nam Bộ. Một người Hoa ở phường An Cư (Cần Thơ) cho biết: Ông bà nội thuộc dòng dõi quý tộc thời nhà Minh ở Quảng Đông (Trung Quốc), do bị đàn áp dưới triều Mãn Thanh, đã đưa con cái cùng với những người láng giềng di cư đến Việt Nam. Khi vào Việt Nam, đoàn người này tách ra thành hai nhánh, một nhánh ở Chợ Lớn (TP. HCM) và một nhánh ở Ninh Kiều (Cần Thơ). Hiện nay, cho dù nhánh người Hoa ở Chợ Lớn không cùng dòng họ, nhưng ông vẫn giữ liên lạc thường xuyên. Việc tách ra thành hai nhóm như vậy thể hiện tinh thần tương trợ lẫn nhau: nếu nhánh này gặp hoạn nạn, nhánh còn lại có thể giúp đỡ, cứu trợ. Tuy nhiên, ông cho rằng vào “thời buổi công nghiệp” hiện nay, thế hệ con cháu sẽ không duy trì được mối

quan hệ này, một mặt vì tình cảm thân thiết không còn bền chặt như thời của ông, mặt khác, sự bận rộn công việc cũng khiến cho thế hệ trẻ xem nhẹ việc gìn giữ những mối quan hệ quen biết như thế này (PVS nam, 62 tuổi, phường An Cư).

Nhiều người Hoa ở Tây Nam Bộ còn có các mối quan hệ hợp tác làm ăn, kinh doanh, buôn bán với người Hoa ở Chợ Lớn. Phỏng vấn một người Hoa ở Cần Thơ bán hàng mỹ phẩm, người này đã bày tỏ sự tin tưởng vào việc làm ăn với người Hoa ở Chợ Lớn như sau: “Các mối ở Chợ Lớn toàn là người Hoa, người giao hàng cho mình cũng là người Hoa luôn, người ta rất là tin tưởng bán hàng cho mình”. Chữ tín được người Hoa coi trọng và truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác (TLN, phường An Cư). Trường hợp một người Hoa khác cũng ở Cần Thơ làm nghề kinh doanh điện máy, người này hợp tác buôn bán với cả người Hoa và người Kinh, nhưng ông vẫn ưu tiên làm ăn với người Hoa vì họ giữ được uy tín về giá cả, chất lượng hàng hóa và dịch vụ. Tại xã Vĩnh Hải (Sóc Trăng), đa số người Hoa làm rẫy trồng hành tím thường bán cho thương lái người Hoa, ít bán cho thương lái người Kinh và người Khơ-me. Với bạn hàng người Hoa, họ tin tưởng vì đã biết đức tính, cách thức làm ăn và nguồn gốc gia đình nên có thể cho lấy hàng trước và trả tiền sau, còn với bạn hàng người Kinh và người Khơ-me thì thường phải lấy tiền khi giao hàng (PVS nam, 65 tuổi, xã Vĩnh Hải). Tại xã Bình An (Kiên Giang), một người Hoa cũng đưa ra nhận xét tương tự về sự giúp đỡ, dễ hợp tác trong kinh doanh, buôn bán giữa người Tiều (Triều Châu) với nhau do họ đã “hiểu” và “biết ý” của nhau (PVS nam, 72 tuổi, xã Bình An).

Cho dù người Hoa vẫn thường được nhìn nhận là những người có uy tín trong việc làm ăn, buôn bán, nhưng nhiều thông tin viên cho rằng, thế hệ trẻ người Hoa hiện nay không còn giữ được chữ tín như những người lớn tuổi trước đây. Một người Hoa ở Trà Vinh làm nghề sản xuất và phân phối tạp xường - một nghề truyền thống của gia đình, hợp tác làm ăn, giao hàng cho cả người Hoa và người Kinh. Tuy nhiên, ông không còn giữ hình thức giao hàng trước và nhận tiền sau như trước đây, vì lo ngại họ không trả tiền (PVS nam, 63 tuổi, phường 6). Một trường hợp khác ở Cần Thơ cũng cho rằng, trong kinh doanh, buôn bán, ông chỉ còn tin tưởng vào những người Hoa lớn tuổi giữ được chữ tín mà không thực sự tin tưởng vào thế hệ trẻ, vì nhiều người không còn giữ được phẩm chất đạo đức tốt đẹp như ngày trước (TLN, phường An Cư).

3. Quan hệ đồng tộc liên/xuyên quốc gia của người Hoa ở Tây Nam Bộ

Trong tổng thể mẫu khảo sát 200 hộ gia đình người Hoa ở Tây Nam Bộ, 47% số hộ người Hoa (92 hộ) có người thân ở nước ngoài. Trong đó, chỉ có 8,7% số hộ có người thân ở Trung Quốc (8/92 hộ²) và 4,35% số hộ có người thân ở Đài Loan (4/92 hộ). Trong khi đó, số hộ người Hoa ở Tây Nam Bộ có người thân ở Mỹ, Canada và Úc chiếm tỷ lệ vượt trội, lần lượt là 54,35% (50/92 hộ), 25% (23/92 hộ) và 21,74% (20/92 hộ). Phần lớn hộ gia đình người Hoa (87%) ở vùng này vẫn giữ liên lạc với người thân của mình dù mức độ thường xuyên khác nhau. Đặc biệt, người Hoa ở quận Ninh Kiều (thành phố Cần Thơ) và thành phố

² Có hai hộ gia đình người Hoa không có thông tin về quốc gia đang sinh sống của người thân.

Trà Vinh (tỉnh Trà Vinh) có xu hướng duy trì liên lạc với người thân ở nước ngoài thường xuyên và bền chặt hơn. Tỷ lệ số hộ người Hoa ở thành thị có liên hệ thường xuyên bằng thư từ, điện thoại (ít nhất một lần/tuần) chiếm 37,25%; trong khi đó, tỷ lệ này ở nông thôn chỉ là 17%. Ngược lại, có đến 19,5% số hộ người Hoa ở nông thôn không giữ liên lạc với người thân ở nước ngoài, và con số này ở thành thị chỉ là 8%. Bên cạnh đó, yếu tố về độ tuổi của chủ hộ cũng tác động đến mức độ liên hệ với người thân ở nước ngoài. Người chủ hộ có liên hệ chặt chẽ và thường xuyên với người thân của mình ở nước ngoài chủ yếu trên 60 tuổi, chiếm 34%. Như vậy, nếu những người lớn tuổi được xem như là cầu nối quan hệ thân tộc giữa người Hoa ở Tây Nam Bộ với đồng tộc ở nước ngoài, thì quan hệ thân tộc liên biên giới/xuyên quốc gia của người Hoa ở đây có thể sẽ mờ nhạt dần khi những người lớn tuổi qua đời.

3.1. Mối quan hệ thân tộc liên/xuyên biên giới với quê gốc

Mức độ thân thiết thể hiện qua việc thăm hỏi và giữ liên lạc với người thân, họ hàng ở Trung Quốc ngày càng phai nhạt trong nhiều hộ gia đình người Hoa ở Tây Nam Bộ, vì những người có quan hệ gần gũi cùng một thế hệ với những người thân ở quê gốc ngày càng ít đi. Lãnh đạo phường 8 (Trà Vinh) cho rằng, trong thời gian qua, trên địa bàn phường không có trường hợp nào qua lại thăm hỏi người thân ở Trung Quốc. Những người thuộc các thế hệ trước mất đi cũng khiến con cháu của họ gần như không còn liên hệ với người thân ở quê gốc. Hơn nữa, chi phí trở về Trung Quốc để tìm lại người thân khá tốn kém, và đây là một trong những rào cản kết nối những người thân với nhau trong dòng họ. Một người Hoa ở xã Bình An (Kiên Giang) cho biết: “Tôi còn hai người chú với người cô ở Trung Quốc, muốn đi tìm mà không có tiền đi, bây giờ họ mất rồi cũng khỏi đi tìm luôn”. Ông chia sẻ thêm: “Hồi xưa ông bà, cha mẹ sống thì còn biết gốc gác, bây giờ họ mất hết rồi, còn anh em ông chú, ông bác vậy thôi”. Ở đây, những người Hoa nghèo sinh sống bằng nghề nông thì gần như không có ai có khả năng trở về Trung Quốc tìm lại họ hàng, chỉ có những người khá giả sinh sống bằng nghề buôn bán ở Chợ Lớn, Cần Thơ... thì mới có thể lo tiền để đi tìm người thân ở quê gốc. Trước đây, gia đình ông vẫn thư từ qua lại với ông bà nội và chú bác ở Trung Quốc nhưng đến thời chiến tranh, khi nhà cửa bị cháy và tản cư nên thư từ cũng bị thất lạc và không còn biết tin tức của những người thân ở quê gốc nữa (PVS nam, 72 tuổi, xã Bình An). Nhìn chung, trong cộng đồng người Hoa ở xã Bình An (Kiên Giang) gần như không còn ai giữ được mối liên hệ với họ hàng từ khi cha mẹ họ qua đời, thời gian chiến tranh cũng khiến một số trường hợp bị mất liên lạc với người thân ở Trung Quốc.

Người Hoa ở Cần Thơ có điều kiện kinh tế khá nên việc liên hệ với người thân ở quê gốc diễn ra mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, dù nhiều người Hoa có điều kiện kinh tế để lo cho việc thăm hỏi người thân ở Trung Quốc, nhưng nếu những người lớn tuổi mất đi thì con cháu của họ cũng khó có thể giữ được mối liên hệ này. Một trường hợp khác ở Cần Thơ, có ông bà nội di cư sang Việt Nam từ thời Mãn Thanh, mối quan hệ với người thân ở quê gốc đã mờ nhạt đi rất nhiều qua các đời, ông cho biết: “Mình có quan hệ với người thân ở Trung Quốc

thì quan hệ chữ tình cảm không như hồi xưa, bởi vì đã qua nhiều đời rồi. Đời ông nội mình còn có mối quan hệ thân thiết, rồi qua nhiều đời, nó cũng nhạt bớt đi, không lui tới, không thăm viếng thì tình cảm cũng không còn mặn mà như trước nữa,... Và lại, tung tích, thông tin cũng không chính xác, khi họ đi nơi khác cũng không báo tin cho dòng họ bên này biết, đôi khi điện qua bên cũng không biết luôn” (PVS nam, 62 tuổi, phường An Cư).

Ngược lại, nhiều hộ gia đình người Hoa ở Tây Nam Bộ có người thân ở Trung Quốc sang thăm, nhưng do rào cản ngôn ngữ nên không hiểu nhau. Ở Cần Thơ, một gia đình người Hoa có người anh ở Quảng Đông sang thăm một lần, sau đó không trở lại nữa. Người anh nói tiếng Triều (Triều Châu) phải có phiên dịch đi cùng, vì những người anh em khác của ông ở Việt Nam không một ai còn nói được tiếng Triều Châu (PVS nam, 68 tuổi, phường An Cư).

3.2. Mối quan hệ đồng tộc xuyên quốc gia với các nước khác

Quan hệ đồng tộc của người Hoa ở Tây Nam Bộ với người Hoa ở các nước khác như Mỹ, Canada, Úc... ngày càng gia tăng và mở rộng hơn trong vài thập niên gần đây. Trong cuộc TLN ở xã Bình An (Kiên Giang), một nữ người Hoa kể lại: khoảng năm 1982 - 1984, gia đình bà có ba người con đi ra nước ngoài, định cư ở Mỹ, Úc và Canada. Sau đó, nhiều người Hoa ở các nước này cũng liên hệ và trở lại Việt Nam để kết hôn, rồi bảo lãnh người thân định cư ở nước ngoài. Hiện nay, nhiều người Hoa ở Tây Nam Bộ đã kết hôn với người đồng tộc ở các nước Mỹ, Canada, Úc,... Những người đồng tộc ở các nước này vốn đã quen biết gia đình phía vợ/chồng tại Việt Nam hoặc có người quen làm mai mối. Còn các bậc cha mẹ cũng cân nhắc về nguồn gốc của người con dâu/rể để đảm bảo hạnh phúc trong hôn nhân và gia đình cho con cái của mình. Thực tế cho thấy, mối quan hệ thân tộc xuyên quốc gia của người Hoa với các nước Mỹ, Canada, Úc... đậm nét hơn nhiều so với quan hệ thân tộc với quê gốc ở Trung Quốc. Việc liên lạc, thăm hỏi giữa người Hoa với người thân của họ ở các nước này rất thuận tiện và thường xuyên. Họ luôn nhận được một khoản tiền trợ giúp từ những người thân này cho sinh hoạt gia đình cũng như các hoạt động từ thiện xã hội tại quê nhà.

4. Kết luận

Quan hệ đồng tộc của người Hoa ở nội vùng Tây Nam Bộ, liên vùng với Đông Nam Bộ, chủ yếu với TP. HCM - nơi tập trung hơn một nửa dân số người Hoa ở Việt Nam và quan hệ thân tộc xuyên biên giới với quê gốc ở Trung Quốc, xuyên quốc gia với các nước Mỹ, Canada, Úc... thể hiện rất đa dạng, từ qua lại thăm viếng, tương trợ, cho đến việc hợp tác làm ăn, buôn bán với nhau. Ở đây, có hai yếu tố chính tác động đến mức độ đậm nhạt trong quan hệ thân tộc xuyên biên giới với quê gốc ở Trung Quốc và xuyên quốc gia với các nước Mỹ, Canada, Úc... là khả năng tài chính và vai trò của những người lớn tuổi trong dòng họ vốn được nhìn nhận như sợi dây gắn kết các thế hệ người Hoa ở trong và nước ngoài. Trong đó, yếu tố thứ hai bộc lộ sự tác động mạnh và quan trọng hơn.

Đặc biệt, quan hệ thân tộc giữa người Hoa ở Tây Nam Bộ với người Hoa ở quê gốc (Trung Quốc) có xu hướng càng ngày càng mờ nhạt, nhất là khi những người lớn tuổi thuộc thế hệ thứ nhất và thế hệ thứ hai đã qua đời. Ngược lại, quan hệ thân tộc giữa người Hoa ở vùng này với người Hoa ở Mỹ, Canada, Úc... có xu hướng ngày càng gia tăng và mở rộng thông qua quan hệ hôn nhân, sự gắn kết tương trợ trong gia đình, dòng họ và cộng đồng của những người thân ở nước ngoài. Ngoài ra, sự khác biệt về ngôn ngữ cũng là một rào cản trong tiếp xúc, giao lưu và thấu hiểu lẫn nhau giữa người Hoa ở Tây Nam Bộ và người thân ở quê gốc.

Tài liệu tham khảo

1. Huỳnh Thiệu Phong (2016), “Lại bàn về khái niệm “Hội Quán”, “Miếu”, “Chùa” của cộng đồng người Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh”, trên trang <https://nghiencuulichsu.com>, truy cập ngày 19/10/ 2017.

2. UBND huyện Kiên Lương, Ban chỉ đạo Đại hội các dân tộc thiểu số huyện lần thứ II (9 - 2014), *Báo cáo Tình hình và kết quả thực hiện công tác dân tộc từ năm (1999 - 2014) và mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp từ năm (2014 - 2019)*.

3. Vũ Thị Thu Thanh (2017), “Sự trì hoãn hôn nhân và sụt giảm tỉ lệ sinh sản ở một cộng đồng người Hoa tỉnh Cần Thơ”, trong: Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Vấn đề dân số và di dân trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ: Kết quả khảo sát, phân tích và thảo luận*”, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.



Đoàn công tác của Viện Dân tộc học làm việc với các cán bộ Phường 2, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh để tìm hiểu về cộng đồng người Hoa tại địa phương.

Ảnh: Hà Thu, chụp năm 2014